

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 76 /KTA - TCKT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 03 năm 2023

V/v Giải trình Lợi nhuận sau thuế TNDN
 tại Báo cáo KQHĐKD năm 2022 đã được
 kiểm toán.

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và tình hình thực tế của CTCP Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (mã chứng khoán: PGD).

PGD xin giải trình nguyên nhân Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo KQHĐKD năm 2022 tăng 62,47% so với năm 2021, cụ thể như sau:

1. Tổng hợp một số chỉ tiêu chính:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022	Chênh lệch	% tăng giảm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (5)-(4)	(7)=(6)/(4)
1	Sản lượng khí	MMBTU	38.230.889,99	40.349.724,54	2.118.834,55	5,54%
2	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	8.996.079.897.300	11.274.428.298.139	2.278.348.400.839	25,33%
3	Giá vốn hàng bán	Đồng	8.304.995.741.157	10.320.775.860.547	2.015.780.119.390	24,27%
4	Lợi nhuận gộp	Đồng	691.084.156.143	953.652.437.592	262.568.281.449	37,99%
5	Tỷ lệ lãi gộp/Doanh thu	%	7,68%	8,46%	0,78%	10,16%
6	Chi phí hoạt động và chi phí khác	Đồng	374.974.715.873	448.081.908.443	73.107.192.570	19,50%
7	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	323.246.207.598	519.665.687.169	196.419.479.571	60,76%
8	Thuế TNDN	Đồng	69.226.424.085	106.952.777.881	37.726.353.796	54,50%
9	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	254.019.783.513	412.712.909.288	158.693.125.775	62,47%



2. Nguyên nhân:

Sản lượng khí (Chỉ tiêu 1) của năm 2022 tăng 2.118.834,55 MMBTU (tương đương 5,54%) làm Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (Chỉ tiêu 2) tăng 2.278.348.400.839 đồng (tương đương 25,33%) so với cùng kỳ năm 2021.

Lợi nhuận gộp (Chỉ tiêu 4) tăng 262.568.281.449 đồng (tương đương 37,99%) làm Lợi nhuận trước thuế (Chỉ tiêu 7) tăng 196.419.479.571 đồng (tương đương 60,76%) so với cùng kỳ năm 2021. Theo đó, Lợi nhuận sau thuế (Chỉ tiêu 9) tăng 158.693.125.775 đồng (tương đương 62,47%) so với cùng kỳ năm 2021.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để b/c);
- Người CBTT (để t/h);
- Lưu VT, TCKT. NHT(03).



GIÁM ĐỐC

Trần Thanh Nam

